

KIM-CANG BÁT-NHÃ BA LA- MẬT KINH

Dao-Tần Tam-Tạng Pháp-Sư
CUU-MA-LA-THẬP dịch

Như thị ngã văn: nhưt thời Phật tại Xá-Vệ quốc, Kỳ-Thọ Cấp-Cô Độc viên, dữ đại Tỳ-kheo chúng thiên nhị bá ngũ thập nhưn cu.

Nhĩ thời, Thế Tôn, thực thời, trước y trì bát, nhập Xá-Vệ đại thành khát thực. U kỳ thành trung thứ đệ khát dĩ, hườn chí bồn xứ, phạn thực ngật thâu y bát, tẩy túc dĩ, phu tòa nhi tọa.

Thời Trưởng-lão Tu-Bồ-Đề, tại đại-chúng trung, tức tùng tòa khởi, thiên đản hữu kiên,

hữu tất trước địa hiệp chưởng cung kính nhi bạch Phật ngôn:

“Hi hữu Thế-Tôn! Như-Lai thiện hộ-niệm chư Bồ-Tát, thiện phó chúc chư Bồ-Tát! Thế-Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhưn phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam bồ-đề tâm, vân hà ưng trụ, vân hà hàng phục kỳ tâm?”

Phật ngôn: “Thiện tai! Thiện tai! Tu-Bồ-Đề! Như như sở thuyết, Như-Lai thiện hộ-niệm chư Bồ-Tát, thiện phó chúc chư Bồ-Tát. Như kim đế thính, đương vị như thuyết. Thiện-nam tử, Thiện-nữ nhưn! Phát A nậu-đa-la tam miệu tam-bồ-đề tâm, ưng như thị trụ, như thị hàng phục kỳ tâm”.

– Duy nhiên, Thế Tôn!
 Nguyễn nhạo dục vẩn.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: “Chư Bồ-tát ma-ha tát, ưng như thị, hàng phục kỳ tâm: Sở hữu nhưt thiết chúng sanh chi loại, nhược noãn sanh, nhược thai sanh, nhược thấp-sanh, nhược hóa sanh, nhược hữu sắc, nhược vô sắc, nhược hữu tướng, nhược vô-tướng; nhược phi hữu-tướng,- phi vô-tướng, ngã giai linh nhập Vô dư Niết- Bàn, nhi Diệt-độ chi. Như thị Diệt độ vô-lượng vô-số, vô-biên chúng sanh, thiết vô chúng-sanh, đặc diệt- độ giả. Hà dĩ cố?”

Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ tát hữu ngã tướng, nhưn-tướng,

chúng sanh tướng, thọ già tướng, tức phi Bồ-tát.

Phục thứ, Tu Bồ Đề! Bồ tát ư pháp, ưng vô sở trụ, hành ư bố-thí.

Sở vị bất trụ sắc bố-thí, bất trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp bố-thí. Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát ưng như thị bố-thí, bất trụ ư tướng. Hà dĩ cố! Nhược Bồ-tát bất trụ tướng bố-thí, kỳ phước-đức bất khả tư lượng.

Tu Bồ Đề! Ư ý vân hà? Đông-phương hư-không khả tư lượng phủ?

– Phật dã Thế-Tôn!

Tu Bồ Đề! Nam, Tây, Bắc phương, tứ duy thượng, hạ hư-không khả tư lượng phủ?

– Phát dã, Thế-Tôn!

Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát vô trụ tướng
bồ-thí, phước đức diệc phục như
thị, bất khả tư lượng. Tu-Bồ-Đề!
Bồ-tát đản ung như sở giáo trụ.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Khả
dĩ thân tướng kiến Như-Lai
phủ?

– Phát dã, Thế-Tôn! Bất khả
dĩ thân tướng đắc kiến Như-Lai.
Hà dĩ cố? Như-Lai sở thuyết
thân tướng, tức phi thân tướng.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: Phàm
sở hữu tướng, giai thị hư-vọng:
nhược kiến chư tướng phi
tướng, tức kiến Như-Lai”.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn:
“Thế-Tôn! Phả hữu chúng sanh,

đắc văn như thị ngôn thuyết
chương cú, sanh thiết tín phủ?”

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: “Mạc
tác thị thuyết. Như-Lai diệt hậu,
hậu ngũ bá tuế, hữu trì giới tu
phước giả, ư thử chương cú,
năng sanh tín tâm, dĩ thử vi
thiết.

Đương tri thị nhơn, bất ư
nhứt Phật, nhị Phật, tam, tứ,
ngũ Phật nhi chủng thiện-căn, dĩ
ư vô lượng, thiên vạn Phật sở,
chủng chư thiện-căn. Văn thị
chương cú, nãi chí nhứt niệm,
sanh tịnh tín giả.

Tu-Bồ-Đề! Như-Lai, tất tri
tất kiến, thị chư chúng sanh, đắc
như thị vô lượng phước-đức.

Hà dĩ cố! Thị chư chúng-sanh vô phục ngã-tướng, nhưn tướng, chúng-sanh tướng, thọ-giả tướng, vô-pháp tướng, diệt vô phi-pháp tướng.

Hà dĩ cố! Thị chư chúng-sanh nhược tâm thủ tướng, tác vi trước ngã, nhưn, chúng-sanh, thọ-giả; nhược thủ pháp tướng, tức trước ngã nhưn, chúng-sanh thọ giả.

Hà dĩ cố? Nhược thủ phi pháp tướng tức trước ngã, nhưn, chúng-sanh, thọ giả. Thị cố, bất ưng thủ pháp, bất ưng thủ phi-pháp.

Dĩ thị nghĩa cố, Như Lai thường thuyết: Nhữ đẳng Tỷ kheo, tri ngã thuyết-pháp, như

phiệt dụ giả. Pháp thượng ưng xả, hà huống phi-pháp!

– Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam bồ-đề gia? Như-Lai hữu sở thuyết-pháp gia?

Tu-Bồ-Đề ngôn: “Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, vô hữu định Pháp-danh A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, diệt vô hữu định pháp Như-Lai khả thuyết.

Hà dĩ cố? Như Lai sở thuyết pháp, giai bất khả thủ, bất khả thuyết, phi pháp, phi phi pháp. Sở dĩ giả hà?

Nhứt thiết Hiền-Thánh giai dĩ vô-vi pháp nhi hữu sai biệt.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà?

Nhược nhờn mỡ tam-thiên đại thiên thể giới thất bửu, dĩ dụng bố-thí, thị nhờn sở đắc phước-đức ninh vi đa phủ?

Tu Bồ Đề ngôn: “Thậm đa, Thế Tôn. Hà dĩ cố? Thị phước-đức tức phi phước-đức tánh, thị cố Như Lai thuyết phước-đức đa.”

Nhược phục hữu nhờn, ư thử kinh trung thọ trì nãi chí tứ cú kệ đẳng, vị tha nhờn thuyết, kỳ phước thắng bỉ. Hà dĩ cố? Tu Bồ Đề! Nhứt thiết chư Phật cập chư Phật A-nậu-đa-la tam miệu tam-bồ-đề pháp, giai từng thử kinh xuất, Tu Bồ Đề! Sở vị Phật pháp giả tức phi Phật pháp.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Tu Đà Hoàn năng tác thị niệm: Ngã đắc Tu-Đà-Hoàn quả phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: “Phát dã, Thế Tôn! Hà dĩ cố? Tu-Đà-Hoàn danh vi Nhập-Lưu, nhi vô sở nhập, bất nhập sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thị danh Tu-Đà-Hoàn”.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Tu-Đà-Hàm năng tác thị niệm: Ngã đắc Tu-Đà-Hàm quả phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: “Phát dã, Thế Tôn! Hà dĩ cố? Tu-Đà-Hàm danh Nhứt vãng-lai, nhi thiết vô vãng-lai, thị danh Tu-Đà-Hàm”.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? A Na Hàm năng tác thị niệm: ngã đắc A-Na-Hàm quả phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: “Phát dã, Thế Tôn! Hà dĩ cố? A-Na-Hàm danh vi Bất-lai, nhi thiết vô bất lai, thị cố danh A-Na-Hàm”.

– Tu Bồ Đề! Ư ý vân hà? A-La-Hán năng tác thị niệm: Ngã đắc A-La-Hán đạo phủ?

Tu Bồ Đề ngôn: “Phát dã, Thế-Tôn! Hà dĩ cố? Thiết vô hữu pháp danh, A La Hán. Thế-Tôn! Nhược A La Hán tác thị niệm: Ngã đắc A-La-Hán đạo, tức vi trước ngã, nhưn chúng sanh, thọ giả.

Thế-Tôn! Phật thuyết ngã đắc Vô-tránh tam-muội, nhưn trung tối vi đệ nhất, thị đệ nhất ly dục A-La-Hán, Thế-Tôn! Ngã bất tác thị niệm, ngã thị ly dục

A-La-Hán. Thế-Tôn! Ngã nhược tác thị niệm: Ngã đắc A-La-Hán đạo, Thế-Tôn, tác bất thuyết. Tu-Bồ-Đề! Thị nhạo A-lan-na hạnh giả. Dĩ Tu-Bồ-Đề thiết vô sở hành, nhi danh Tu-Bồ-Đề, thị nhạo A lan na- hạnh”.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: Ư ý vân hà? Như Lai tích tại Nhiên-Đăng Phật sở, ư Pháp hữu sở đắc phủ?”.

Phát dã, Thế-Tôn, Như Lai tại Nhiên-Đăng Phật sở, ư pháp thiết vô sở đắc.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Bồ tát trang-nghiêm Phật độ phủ?

– Phát dã, Thế-Tôn. Hà dĩ cố? Trang-nghiêm Phật độ giả,

tức phi trang nghiêm, thị danh trang-nghiêm.

Thị cố, Tu-Bồ-Đề! Chư Bồ tát ma-ha-tát ưng như thị sanh thanh-tịnh tâm; bất ưng trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm.

Tu-Bồ-Đề! Thí như hữu nhơn thân như Tu-di sơn vương. Ư ý vân hà? Thị thân vi đại phủ?

–Tu-Bồ-Đề ngôn: “Thậm đại, Thế-Tôn. Hà dĩ cố? Phật thuyết phi thân, thị danh đại thân”.

Tu-Bồ-Đề! Như hăng hà trung sở hữu sa số, như thị sa

đẳng hăng hà. Ư ý vân hà? Thị chư hăng hà sa, ninh vi đa phủ?

– Tu-Bồ-Đề ngôn: “Thậm đa, Thế-Tôn! Đản chư hăng-hà, thượng đa vô số, hà huống kỳ sa.”

Tu-Bồ-Đề! Ngã kim thiết ngôn cáo nhữ. Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, dĩ thất bảo mãn nhĩ sở hăng hà sa số tam thiên đại thiên thế-giới dĩ dụng bố-thí, đắc phước đa phủ?

– Tu-Bồ-Đề ngôn: “Thậm đa Thế-Tôn!”.

Phật cáo Tu Bồ Đề: “Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhơn ư thử kinh trung, nãi chí thọ trì tứ cú kệ đẳng, vị tha nhơn thuyết,

nhi thử phước-đức, thắng tiền phước-đức.

Phục thứ, Tu Bồ Đề! Tùy thuyết thị kinh, nãi chí tứ cú kệ đẳng, đương tri thử xứ, nhưt thiết thế-gian; thiên, nhơn, a-tu-la, giai ưng cúng dường như Phật tháp miếu. Hà huống hữu nhơn tận năng thọ trì đọc tụng! Tu-Bồ-Đề, đương tri thị nhơn, thành tựu tối thượng đệ nhưt hi-hữu chi pháp. Nhược thị kinh diễn sở tại chi xứ, tức vi hữu Phật, nhược tôn trọng đệ-tử’.

Nhĩ thời Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: “Thế-Tôn! Đương hà danh thử kinh, ngã đẳng vân hà phụng trì.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: “Thị kinh danh vi Kim-Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật, dĩ thị danh tự, như đương phụng trì. Sở dĩ giả hà?

Tu Bồ Đề! Phật thuyết Bát nhã Ba la-mật, tức phi Bát-nhã Ba la mật, thị danh Bát-nhã Ba la mật.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai hữu sở thuyết pháp phủ!”

Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: “Thế-Tôn! Như-Lai vô sở thuyết”.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Tam-thiên đại-thiên thế-giới sở hữu vi-trần, thị vi đa phủ?”

Tu Bồ Đề ngôn: “Thậm đa Thế-Tôn”.

Tu-Bồ-Đề! Chư vi-trần, Như-Lai thuyết phi vi-trần, thị danh vi-trần, Như-Lai thuyết thế-giới, phi thế-giới, thị danh thế-giới.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Khả dĩ tam thập nhị tướng kiến Như-Lai phủ?

– Phát dã, Thế-Tôn. Bất khả dĩ tam thập nhị tướng đắc kiến Như-Lai. Hà dĩ cố? Như-Lai thuyết tam thập nhị tướng, tức thị phi tướng, thị danh tam thập nhị tướng?

Tu Bồ Đề! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, dĩ hằng hà sa đẳng thân mạng bố-thí. Nhược phục hữu nhơn ư thử kinh trung, nãi chí thọ trì tứ cú

kệ đẳng, vị tha nhơn thuyết, kỳ phước thậm đa.

Nhĩ thời, Tu Bồ Đề văn thuyết thị kinh, thâm giả nghĩa thú, thế lệ bi khắp, nhi bạch Phật ngôn: “Hi hữu Thế Tôn! Phật thuyết như thị thậm thâm kinh điển, ngã từng tích lai sở đắc huệ-nhãn, vị tăng đắc văn như thị chi kinh.

Thế-Tôn! Nhược phục hữu nhơn đắc văn thị kinh, tín tâm thanh tịnh tức sanh thiết tướng. Đương tri thị nhơn, thành tựu đệ nhất hi hữu công-đức.

Thế-Tôn! Thị thiết tướng giả, tức thị phi-tướng, thị cố Như Lai thuyết danh thiết tướng.

Thế-Tôn! Ngã kim đặc văn như thị kinh-điển, tín giải thọ trì, bất túc vi nan. Nhược đương-lai thế, hậu ngũ bá tuế, kỳ hữu chúng-sanh đặc văn thị kinh, tín giải thọ trì, thị hơn túc vi đệ nhất hi-hữu. Hà dĩ cố? Thử hơn vô ngã-tướng, vô hơn tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Sở dĩ giả hà?

Ngã tướng tức thị phi tướng, hơn-tướng, chúng-sanh tướng, thọ- giả tướng, tức thị phi tướng. Hà dĩ cố? Ly nhất thiết chư tướng, tức danh chư Phật.

Phật cáo Tu-Bồ-Đề “Nhu thị! Nhu thị! Nhược phục hữu hơn, đặc văn thị kinh, bất kinh,

bất bố, bất úy, đương tri thị hơn, thậm vi hi-hữu.

Hà dĩ cố? Tu Bồ Đề! Như Lai thuyết đệ nhất Ba-la-mật, tức phi đệ nhất Ba-la-mật, thị danh đệ nhất Ba-la-mật.

Tu-Bồ-Đề! Nhẫn-nhục Ba la mật, Như-Lai thuyết phi nhẫn nhục Ba-la-mật, thị danh nhẫn-nhục Ba-la-mật. Hà dĩ cố?

Tu-Bồ-Đề! Như ngã tích vị Ca-Lợi-Vương cát triệt thân thể, ngã ư nhĩ thời vô ngã tướng, vô hơn tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Hà dĩ cố? Ngã ư vãng tích, tiết tiết chi giải thời, nhược hữu ngã-tướng, hơn tướng, chúng-sanh-tướng, thọ giả-tướng, ưng sanh sân hận.

Tu-Bồ-Đề! Hựu niệm quá khứ, ư ngũ bá thể, tác nhân nhục tiên-nhơn. Ư nhĩ sở thể, vô ngã-tướng, vô nhơn-tướng, vô chúng-sanh-tướng, vô thọ giả tướng.

Thị cố, Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát ung ly nhứt-thiết tướng, phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam bồ đề tâm. Bất ung trụ sắc sanh tâm, bất ung trụ thính, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ung sanh vô sở trụ tâm. Nhược tâm hữu trụ, tức vi phi trụ. **Thị cố, Phật thuyết Bồ-tát tâm bất ung trụ sắc bồ-thí.** Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát vị lợi ích nhứt-thiết chúng-sanh cố, ung như thị bồ thí. Như-Lai thuyết nhứt thiết chư tướng, tức

thị phi tướng, hựu thuyết: nhứt thiết chúng-sanh tức phi chúng-sanh. Tu Bồ-Đề, Như-Lai thị chơn ngữ giả, thiết ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, bất dị ngữ giả. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai sở đắc pháp, thử pháp vô thiết vô hư. Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát tâm trụ ư pháp nhi hành bồ-thí, như nhơn nhập ám, tức vô sở kiến. Nhược Bồ-tát tâm bất trụ pháp nhi hành bồ-thí, như nhơn hữu mục, nhứt quang-minh chiếu kiến chủng chủng sắc.

Tu-Bồ-Đề! Đương lai chi thể, nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, năng ư thử kinh thọ-trì đọc tụng, tức vi Như-Lai, dĩ Phật trí-huệ tất tri thị nhơn, tất

kiến thị nhơn giai đắc thành-tựu, vô-lượng vô biên công-đức.

Tu Bồ Đề! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, sơ nhứt phần dĩ hằng-hà sa đẳng thân bồ-thí, trung nhứt phần phục dĩ hằng hà sa đẳng thân bồ-thí, hậu nhứt phần diệc dĩ hằng-hà sa đẳng thân bồ-thí; như thị vô-lượng bá thiên vạn ức kiếp, dĩ thân bồ thí. Nhược phục hữu nhơn văn thữ kinh-điển tín tâm bất nghịch, kỳ phước thắng bỉ. Hà huống thơ tả, thọ-trì, đọc-tụng, vị nhơn giải thuyết!

Tu-Bồ-Đề! Dĩ yếu ngôn chi, thị kinh hữu bất khả tư nghị, bất khả xúng lượng vô biên công-đức. Như Lai vị phát đại-thừa

giả thuyết, vị phát tối thượng-thừa giả thuyết. Nhược hữu nhơn năng thọ-trì đọc tụng, quảng vị nhơn thuyết. Như-Lai tất tri thị nhơn, tất kiến thị nhơn, giai đắc thành tựu bất khả lượng, bất khả xúng, vô hữu biên, bất khả tư nghị công-đức. Như thị nhơn đẳng tác vi hà đảm Như-Lai A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Hà dĩ cố? Tu Bồ Đề! Nhược nhạo tiểu pháp giả, trước ngã kiến, nhơn kiến, chúng-sanh kiến, thọ-giả kiến, tức ư thữ kinh bất năng thính thọ, đọc tụng vị nhơn giải thuyết.

Tu-Bồ-Đề! Tại tại xứ xứ nhược hữu thữ kinh, nhứt thiết

thế-gian, thiên, nhơn. A-tu-la sở
 ưng cúng dường. Đương tri thử
 xứ, tức vi thị tháp, giai ưng cung
 kính, tác lễ vi nhiều, dĩ chư hoa
 hương, nhi tán kỳ xứ.

Phục thứ, Tu Bồ Đề! Thiện
 nam tử, thiện-nữ nhơn thọ-trì
 đọc tụng thử kinh, nhược vị
 nhơn khinh tiệ, thị nhơn tiên
 thế tội nghiệp, ưng đọa ác đạo,
 dĩ kim thế nhơn khinh tiệ cố,
 tiên thế tội-nghiệp tức vi tiêu
 diệt, đương đắc A-nậu-đa-la
 tam-miệu tam-bồ-đề.

Tu-Bồ-Đề! Ngã niệm quá
 khứ vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp ư
 Nhiên-Đăng Phật tiền đắc trì bát
 bá tứ thiên vạn ức na-do-tha chư
 Phật, tất giai cúng dường thừa-

sự, vô không quá giả. Nhược
 phục hữu nhơn, ư hậu mạng thế,
 năng thọ-trì đọc tụng thử kinh,
 sở đắc công-đức, ư ngã sở cúng-
 dường chư Phật, công-đức bá
 phần bất cập như, thiên vạn ức
 phần, nãi chí toán số thí-dụ sở
 bất năng cập.

Tu Bồ Đề! Nhược thiện nam
 tử, thiện-nữ nhơn ư hậu mạng thế,
 hữu thọ-trì đọc tụng thử kinh, sở
 đắc công-đức, ngã nhược cụ
 thuyết giả, hoặc hữu nhơn văn,
 tâm tác cuồng loạn, hồ nghi bất
 tín.

Tu-Bồ-Đề! Đương tri thị
 kinh nghĩa bất khả tư nghị, quả-
 báo diệt bất khả tư nghị.

Nhĩ thời, Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: “Thế-Tôn! Thiện nam tử, thiện-nữ nhơn, phát A-nậu-đa-la tam miệu tam bồ đề tâm, vân hà ưng trụ, vân hà hàng phục kỳ-tâm?”

Phật cáo Tu Bồ Đề: “Thiện-nam tử, thiện nữ nhơn, phát A-nậu-đa-la tam miệu tam-bồ-đề tâm giả, đương sanh như thị tâm: Ngã ưng diệt-độ nhứt-thiết chúng-sanh, diệt-độ nhứt-thiết chúng-sanh dĩ, nhi vô hữu nhứt chúng-sanh thiết diệt độ giả. Hà dĩ cố? Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát hữu ngã-tướng, nhơn-tướng, chúng-sanh tướng, thọ-giả tướng, tức phi Bồ-tát.

Sở dĩ giả hà? Tu-Bồ-Đề! Thiết vô hữu pháp, phát A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm giả.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai ư Nhiên-Đăng Phật sở, hữu pháp đắc A-nậu-đa-la tam miệu tam-bồ-đề phủ?

– Phát dã, Thế-Tôn! Như ngã giải Phật sở thuyết nghĩa, Phật ư Nhiên-Đăng Phật sở, vô hữu pháp đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Phật ngôn: “Như thị! Như thị!

Tu-Bồ-Đề! Thiết vô hữu pháp, Như-Lai đắc A-nậu-đa-la tam miệu tam bồ đề. Tu Bồ Đề! Nhược hữu pháp Như-Lai đắc

A-nậu-đa-la tam-miệu Tam bồ đề giả, Nhiên Đăng Phật tức bắt dữ ngã thọ ký: “Nhữ ư lai thế, đương đắc tác Phật, hiệu Thích-Ca Mâu-Ni”. Dĩ thiết vô hữu pháp, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, thị cố Nhiên-Đăng Phật dữ ngã thọ ký, tác thị ngôn: “Nhữ ư lai thế, đương đắc tác Phật, hiệu “Thích-Ca Mâu-Ni.” Hà dĩ cố? Như-Lai giả, tức chư Pháp như nghĩa. Nhược hữu như ngôn: Như-Lai đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.” Tu-Bồ-Đề! Thiết vô hữu Pháp Phật đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai sở-đắc A-nậu đa la tam-miệu tam bồ đề, ư thị trung vô thiết vô

hư, thị cố Như-Lai thuyết nhưt thiết pháp, giai thị Phật pháp. Tu Bồ Đề! Sở ngôn nhưt thiết pháp giả, tức phi nhưt thiết pháp, thị cố danh nhưt thiết pháp. Tu Bồ Đề! Thí như nhưn thân trường đại.”

Tu Bồ Đề ngôn: “Thế Tôn! Như-Lai thuyết: Nhưn thân trường đại, tức vi phi đại thân, thị danh đại thân.”

Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát diệt như thị. Nhược tác thị ngôn: Ngã đương diệt-độ vô-lượng chúng sanh, tức bắt danh Bồ-tát. Hà dĩ cố? Tu-Bồ-Đề!

Thiết vô hữu Pháp, danh vi Bồ tát. Thị cố Phật thuyết nhưt thiết

pháp, vô ngã, vô nhơn, vô chúng-sanh, vô thọ-giả.

Tu-Bồ-Đề! Nhược Bồ-tát tác thị ngôn: Ngã đương trang-nghiêm Phật-độ. Thị bất danh Bồ-tát. Hà dĩ cố? Như-Lai thuyết trang-nghiêm Phật-độ giả, tức phi trang-nghiêm, thị danh trang-nghiêm. Tu Bồ Đề! Nhược Bồ-tát thông đạt vô ngã pháp giả, Như-Lai thuyết danh chơn thị Bồ-tát.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai hữu nhục nhãn phủ?

– Như thị, Thế-Tôn! Như Lai hữu nhục nhãn.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như Lai hữu thiên-nhãn phủ?

– Như thị, Thế-Tôn! Như Lai hữu thiên-nhãn.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai hữu huệ-nhãn phủ?

– Như thị, Thế-Tôn! Như Lai hữu huệ-nhãn.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như Lai hữu pháp-nhãn phủ?

– Như thị, Thế-Tôn! Như Lai hữu pháp-nhãn.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai hữu Phật-nhãn phủ?

– Như Thị, Thế-Tôn! Như Lai hữu Phật-Nhãn.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như hăng-hà trung sở hữu sa, Phật thuyết thị sa phủ?

– Như thị, Thế-Tôn! Như Lai thuyết thị sa.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như nhứt hằng-hà trung sở hữu sa, hữu như thị sa đẳng hằng hà. Thị chư hằng hà sở hữu sa số Phật thế-giới, như thị ninh vi đa phủ?

– “Thậm đa, Thế-Tôn!”

Phật cáo Tu-Bồ-Đề: “Nhĩ sở Quốc-độ trung, sở hữu chúng sanh, nhược can chủng tâm, Như-Lai tất tri. Hà dĩ cố? Như-Lai thuyết chư tâm, giai vi phi tâm, thị danh vi tâm. Sở dĩ giả hà?

Tu-Bồ-Đề! Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện-tại tâm bất khả đắc, vị-lai tâm bất khả đắc.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Nhược hữu nhưn mãn tam thiên

đại-thiên thế-giới thất bảo, dĩ dụng bố-thí, thị nhưn dĩ thị nhưn-duyên, đắc phước đa phủ?

– Như thị, Thế-Tôn! Thử nhưn dĩ thị nhưn-duyên, đắc phước thậm đa.

Tu Bồ Đề! Nhược phước đức hữu thiệt, Như Lai bất thuyết đắc phước-đức đa. Dĩ phước-đức vô cố, Như-Lai thuyết đắc phước-đức đa.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Phật khả dĩ cụ túc sắc thân kiến phủ?

– Phật dã, Thế-Tôn? Như-Lai bất ưng dĩ cụ túc sắc thân kiến. Hà dĩ cố? Như-Lai thuyết cụ túc sắc thân, tức phi cụ túc

sắc thân, thị danh cụ túc sắc thân.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Như-Lai khả dĩ cụ túc chư tướng kiến phủ?

– Phát dã, Thế Tôn! Như Lai bất ưng dĩ cụ túc chư tướng kiến. Hà dĩ cố? Như-Lai thuyết chư tướng cụ túc, tức phi cụ túc, thị danh chư tướng cụ túc.

Tu-Bồ-Đề! Nhữ vật vị Như-Lai tác thị niệm: Ngã đương hữu sở thuyết pháp. Mạc tác thị niệm. Hà dĩ cố? Nhược như ngôn; Như-Lai hữu sở thuyết pháp, tức vi báng Phật, bất năng giải ngã sở thuyết cố. Tu-Bồ-Đề! Thuyết pháp giả, vô pháp khả thuyết, thị danh thuyết pháp.

Nhĩ thời, Huệ-Mạng Tu Bồ Đề bạch Phật ngôn: “Thế-Tôn! Phả hữu chúng sanh, ư vị-lai thế, văn thuyết thị pháp, sanh tín tâm phủ?”

Phật ngôn: “Tu-Bồ-Đề! Bĩ phi chúng-sanh, phi bất chúng-sanh. Hà dĩ cố? Tu Bồ Đề! Chúng sanh chúng sanh giả, Như-Lai thuyết phi chúng sanh, thị danh chúng-sanh.”

Tu Bồ Đề! Bạch Phật ngôn: “Thế-Tôn! Phật đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vi vô sở đắc gia?”

Phật ngôn: “Như-thị! Như-thị! Tu Bồ Đề! Ngã ư A-nậu-đa-la tam miệu tam bồ đề, nãi chí vô hữu thiếu pháp khả đắc,

thị danh A-nậu đa-la tam miệu tam bồ đề.

Phục thứ, Tu-Bồ-Đề! Thị pháp bình đẳng vô hữu cao hạ, thị danh A nậu đa la tam miệu tam bồ-đề.

Dĩ vô ngã, vô nhơn, vô chúng-sanh, vô thọ giả. Tu nhưt thiết thiện pháp, tức đắc A-nậu-đa-la tam miệu tam bồ đề. Tu Bồ Đề! Sở ngôn thiện pháp giả. Như-Lai thuyết tức phi thiện-pháp, thị danh thiện-pháp.

Tu Bồ Đề! Nhược tam thiên đại thiên thế-giới trung, sở hữu chư Tu-Di sơn-vương, như thị đẳng thất-bảo-Tụ, hữu nhơn trì dụng bố-thí. Nhược nhơn dĩ thử Bát-Nhã-Ba-La-Mật kinh, nãi

chí tứ cú kệ đẳng, thọ trì đọc tụng, vị tha nhơn thuyết, ưu tiên phước-đức, bá phần bất cập nhưt, bá thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí-dụ, sở bất năng cập.

Tu-Bồ-Đề! Ư ý vân hà? Nhữ đẳng vật vị Như-Lai tác thị niệm: Ngã đương độ chúng-sanh. Tu-Bồ Đề, mạc tác thị niệm. Hà dĩ cố? Thiệt vô hữu chúng-sanh, Như-Lai độ-giả. Nhược hữu chúng-sanh Như-Lai độ giả, Như-Lai tức hữu ngã nhơn, chúng-sanh, thọ-giả. Tu Bồ Đề? Như-Lai thuyết hữu ngã giả, tức phi hữu ngã, nhi phạm-phu chi nhơn, dĩ vi hữu ngã.

Tu-Bồ-Đề! Phàm phu giả,
Nhu-Lai thuyết tức phi phàm-
phu, thị danh phàm-phu.

Tu-Bồ-Đề! U ý vân hà? Khả
dĩ tam thập nhị tướng quan
Nhu-Lai phủ?

Tu-Bồ-Đề ngôn: “Nhu thị!
Nhu thị! Dĩ tam thập nhị tướng
quan Nhu-Lai.”

Phật ngôn: “Tu Bồ Đề!
Nhược dĩ tam thập nhị tướng
quan Nhu-Lai giả, Chuyển Luân
Thánh vương tức thị Nhu Lai?”
Tu-Bồ-Đề, bạch **Phật** ngôn:
“Thế-Tôn! Như ngã giải Phật sở
thuyết nghĩa, bất ưng dĩ tam
thập nhị tướng quan Nhu-Lai.”

Nhĩ thời **Thế Tôn** nhi thuyết
kệ ngôn:

Nhược dĩ sắc kiến ngã,
Dĩ âm thanh cầu ngã,
Thị nhơn hành tà đạo,
Bất năng kiến Nhu-Lai.

Tu-Bồ-Đề! Nhữ nhược tác
thị niệm, Nhu-Lai bất dĩ cụ túc
tướng cố, đắc A-nậu-đa-la tam
miệu tam bồ-đề. **Tu Bồ Đề!** Mạc
tác thị niệm: Nhu-Lai bất dĩ cụ
túc tướng cố, đắc A-nậu-đa-la
tam-miệu tam-bồ-đề.

Tu-Bồ-Đề! Nhữ nhược tác
thị niệm: Phát A-nậu-đa-la tam-
miệu tam-bồ-đề tâm giả, thuyết
chư pháp đoạn diệt: mạc tác thị
niệm! Hà dĩ cố? Phát A nậu đa
la tam miệu tam-bồ-đề tâm giả;
ư pháp bất thuyết đoạn diệt
tướng.

Tu Bồ Đề! Nhược Bồ tát dĩ mãn hằng-hà sa đẳng thế-giới thất bảo trì dụng bố-thí. Nhược phục hữu nhơn, tri nhứt thiết pháp vô ngã, đắc thành ư nhản. Thử Bồ-tát thắng tiền Bồ-tát, sở đắc phước-đức, Hà dĩ cố? Tu-Bồ-Đề! Dĩ chư Bồ tát bất thọ phước đức cố.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật ngôn: “Thế-Tôn! Vân hà Bồ-tát, bất thọ phước-Đức?”

Tu-Bồ-Đề! Bồ-tát sở tác phước-đức, bất ưng tham trước, thị cố thuyết bất thọ phước-đức.

Tu Bồ Đề! Nhược hữu nhơn ngôn: “Như Lai, nhược lai, nhược khứ, nhược tọa, nhược ngọa, thị nhơn bất giải ngã sở

thuyết nghĩa. Hà dĩ cố? Như-Lai giả, vô sở tòng lai, diệt vô sở khứ, cố danh Như-Lai.”

Tu Bồ Đề! Nhược thiện nam tử, thiện-nữ nhơn, dĩ tam thiên đại-thiên thế-giới, toái vị vi-trần. Ư ý vân hà? Thị vi trần chúng, ninh vi đa phủ?

Tu Bồ Đề ngôn: “Thậm đa, Thế-Tôn! Hà dĩ cố? Nhược thị vi-trần chúng thiết hữu giả, Phật tức bất thuyết vị vi-trần chúng. Sở dĩ giả hà? Phật thuyết vi-trần chúng, tức phi vi-trần chúng, thị danh vi-trần chúng. Thế-Tôn! Như-Lai sở thuyết tam-thiên đại-thiên thế giới, tức phi thế-giới, thị danh thế-giới. Hà dĩ cố?

Nhược thế giới thiết hữu giả, tức thị nhứt hiệp tướng. Như Lai thuyết nhứt hiệp-tướng, tức phi nhứt hiệp tướng, thị danh nhứt hiệp tướng.”

Tu Bồ Đề! Nhứt hiệp tướng giả, tức thị bất khả thuyết, đản phàm phu chi nhơn, tham trước kỳ sự.

Tu Bồ Đề! Nhược nhơn ngôn: Phật thuyết ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Tu Bồ Đề! Ư ý vân hà? Thị nhơn giải ngã sở thuyết nghĩa phủ?

Phật dã, Thế Tôn! Thị nhơn bất giải Như Lai sở thuyết nghĩa. Hà dĩ cố? Thế Tôn thuyết, ngã kiến, nhơn kiến,

chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến, tức phi ngã-kiến, nhơn kiến, chúng-sanh-kiến, thọ- giả-kiến, thị danh ngã-kiến, nhơn-kiến, chúng-sanh-kiến, thọ-giả-kiến.

Tu-Bồ-Đề! Phát A nậu đa la tam-miệu tam bồ đề tâm giả, ư nhứt thiết pháp, ưng như thị tri, như thị kiến, như thị tín giải, bất sanh pháp-tướng. Tu Bồ Đề! Sở ngôn pháp tướng giả, Như-Lai thuyết tức phi pháp tướng, thị danh pháp tướng.

Tu Bồ Đề! Nhược hữu nhơn dĩ mãn vô-lượng a tăng kỳ thế-giới thất bảo trì dụng bố-thí.

Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, phát bồ-đề tâm giả, trì ư thử kinh, nãi chí tứ cú

kệ đấng, thọ trì đọc tụng, vị
nhơn diễn thuyết, kỳ phước
thắng bỉ.

Vân hà, vị nhơn diễn thuyết?
Bất thủ ư tướng, như như bất
động. Hà dĩ cố?

“Nhứt thiết hữu-vi pháp,
Như mộng, huyễn, bào, ảnh,
Như lộ, diệc như điển,
Ứng tác như thị quán.”

Phật thuyết thị kinh dĩ,
Trưởng-Lão Tu-Bồ-Đề, cập chư
Tỳ-kheo, Tỳ kheo-ni, Ưu-Bà-
Tắc, Ưu-Bà-Di, nhứt thiết thế-
gian: Thiên, nhơn, A Tu La
v.v... văn Phật sở thuyết, giai đại
hoan hỉ, tín thọ phụng hành.

**Kim-Cang Bát nhã Ba La
Mật kinh.**

BÁT-NHÃ VÔ-TẬN CHƠN-NGÔN

Nạp mô bạt dà phạt đế, bát
rị nhã, Ba la mật đa duệ đát diệt
tha. Án, học rị địa rị thất rị, thú
rô thú rô tri, tam mật lật tri,
Phật xả duệ tá ha.

KIM CANG TÂM CHƠN-NGÔN

Án, ô luân ni, ta bà ha.

BỒ KHUYẾT CHƠN- NGÔN

Nam-mô hát ra đát na đa ra
dạ da, kê ra kê ra, cu trụ cu
trụ ma ra ma ra, hỏ ra hồng, hạ
hạ tô đát noa hồng, bát mật noa,
ta bà ha.

PHỔ HÒI-HƯỚNG CHƠN-NGÔN

Án, ta ma ra, ta ma ra, di ma
năng, tát cốt ra, ma ha chức ca
ra hồng.

KIM-CANG BỒ-KHUYẾT CHƠN-NGÔN:

Án, hô lô hô lô, xả duệ mục
khế, tá ha.

Nhứt hồi-hương: chơn như
thiệt tế, tâm tâm khế hiệp.

Nhị hồi hương: vô thượng
Phật quả bồ đề, niệm niệm viên
mãn.

Tam hồi-hương: pháp-giới
nhứt-thiết chúng-sanh, đồng
sanh Tịnh-độ.

TÁN:

Kim-Cang công-đức,
Diệu lý nan lường,

Như-Lai vị chúng quảng
tuyên-dương,
Thọ thí ngộ chơn-thường,
Dĩ chư hoa hương,
Phổ tán Pháp-trung-vương.
Nam-mô Kỳ Viên Hội Thượng
Phật Bồ-tát Ma-ha-tát. *(3 lần)*

MA-HA BÁT-NHÃ

BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH.

Quán Tự Tại Bồ tát, hành
thâm Bát nhã Ba la mật đa thời,
chiếu kiến ngũ-uẩn giai không,
độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị
không, không bất dị sắc, sắc tức
thị không, không tức thị sắc, thọ,
tưởng, hành, thức, diệc phục
như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tướng, hành, thức, vô nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý ; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới, nãi chí vô yù-thức-giới, vô vô-minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão-tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố. Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại, vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết bàn. Tam-thế Chư Phật, y Bát-nhã

ba-la mật-đa cố, đắc A nậu đa la tam-miệu tam Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần-chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế,
ba-la-tăng yết-đế, bồ-đề tát bà
ha. (3 lần)

VÃNG-SANH QUYẾT-ĐINH CHƠN NGÔN:

Nam-mô a di đa bà dạ, Đa
tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha, A di
rị đô bà tỳ, A di rị đa tát đām bà

tỳ, A di rị đa tì ca lan đế, A di rị
đa, tì ca lan đa, Đà di nị dà dà
na, Chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

THẬP CHỨNG ĐẠI NGUYỆN:

Đệ-tử chúng đấng

Tùy thuận tu tập

Phổ-Hiền Bồ-Tát

Thập chủng đại nguyện:

Nhứt giả lễ kính chư Phật,

Nhị giả xưng tán Như-Lai,

Tam giả quảng tu cúng-dường,

Tứ giả sám-hối nghiệp-chướng,

Ngũ giả tùy-hỉ công-đức,

Lục giả thỉnh chuyển pháp-luân,

Thất giả thỉnh Phật trụ thế,

Bát giả thường tùy Phật học,

Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,

Thập giả phổ giai hồi-hướng.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca
Mâu Ni Phật. (30 lần)

Nam mô Đại Trí Văn Thù
Sư Lợi Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền
Bồ Tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-bi Quán-thế-
Âm Bồ-tát. (3 lần)

Nam-mô Địa-Tạng Vương
Bồ-Tát (3 lần)

Nam-mô Đạo Tràng Hội
Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

SÁM NGÃ NIỆM

Ngã niệm tự từng vô lượng kiếp,

Thất viên-minh tánh tác trần lao

Xuất sanh nhập tử thọ luân hồi,

Di trạng thù hình tao khổ sở.

Túc tư thiếu thiện sanh nhờn đạo,
 Hoạch ngộ di phong đặc xuất gia,
 Phi truy, tước phát loại Sa-môn,
 Hủy giới phá trai đa quá hoạn,
 Hoại sanh hại vật vô từ niệm,
 Đạm nhục san huân dưỡng uest xu,
 Chúng nhờn tài thực tứ sâm mẫn,
 Tam-bảo tư duyên đa hồ dụng,
 Tà mạng ác cầu vô yểm-túc
 Đam dâm thị tửu dĩ hoang mê,
 Mạn Phật, khinh Tăng, báng Đại
 thừa,
 Bội nghĩa vô thân hủy sư-trưởng,
 Văn quá sức phi dương kỷ đức,
 Hạnh tai lạc họa yểm tha năng,
 Hư cuống khi vuu cạnh lợi danh
 Đấu cầu thị phi tranh nhờn ngã,
 Ác niệm tà tư vô tạm túc,
 Kinh phù trạo tán vị thường đình,

Truy phạm nhờn sự dĩ tinh chuyên,
 Trì tụng Phật kinh duy khôn-khổ,
 Ngoại hiện oai-nghi tăng siểm trá,
 Nội hoài ngã mạn cánh sơ-cuồng,
 Lại đọa huân tu tứ thùy mạnh,
 Xan tặc, tham lam vô úy sĩ,
 Dĩ điền uestu bồn tương hà dụng,
 Đại hải phù thi bất cứu đình.
 Ký vô nhứt niệm khả tư thân,
 Tất đọa tam đồ anh chúng khổ,
 Ngưỡng nguyện Bồn-Sư Vô-Lượng-
 Thọ
 Quán-âm, Thế-Chí, thánh hiền tăng
 Đồng triển oai quan phổ chiếu lâm,
 Cọng tứ minh gia hàm cứu bạt,
 Vô tử kim sanh chư tội chướng,
 Lục-căn tam-nghiệp chúng khiên
 vuu,

**Nhứt niệm viên quang tộ tánh
không,
Đẳng đồng pháp-giới hàm thanh-
tịnh.**